

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm

Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Tinh Hoa

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm: Giảng Đường Hoa Nghiêm Malaysia

Thời gian: Ngày 19 Tháng 12 Năm 2009

Tập 1

Kính thưa chư vị pháp sư, chư vị đồng học!

Hôm nay, chúng tôi có duyên phân thù thắng như vậy, đây là lần đầu tiên ở tại Kuala Lumpur Malaysia giảng kinh. Trước kia, chúng tôi cũng ở tại nơi đây, đã tổ chức mấy lần đại hội hoàng pháp rất quy mô, đó là thuộc về tánh chất pháp hội, mà thật sự giảng kinh, thì hôm nay là lần đầu tiên. Tôi vô cùng cảm tạ ông Đan Tư Lý và các đạo hữu ở bên này đã phát Vô Thượng Bồ Đề tâm, đem Phật pháp Đại Thừa và văn hóa truyền thống của Trung Hoa, có thể khôi phục lại ở địa phương này mở lớp giảng dạy, hoàng pháp lợi sanh. Tôi đến nơi đây, đã nhìn thấy và rất hoan hỷ, tôi cảm thấy đây là ân đức của tổ tông được Tam Bảo gia trì, cũng là phước phần của người dân Đông Nam Á Malaysia, mới có pháp duyên thù thắng như vậy.

Lần này giảng kinh, tôi chọn kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, trong bộ kinh này, tôi đã trích lục ra sáu mươi điều. Trước kia, tôi đã từng giảng qua phần trích lục này, tại Liên Xã Đại Giác ở Cựu Kim Sơn, Mỹ Quốc. Lúc đó, thời gian giảng rất ngắn, chỉ có tám tiếng đồng hồ, mà phải giảng phần trích lục quan trọng trong toàn bộ kinh Vô Lượng Thọ. Chúng ta cần phải học tập, cần phải ghi nhớ, những phần trích lục trong bộ kinh này, đây không phải chỉ riêng đối với các đồng tu tu học Tịnh Tông mà nói, mà có thể nói đối với hết thảy các đồng tu học Phật, đều phải nên ghi nhớ những lời giáo huấn của Thế Tôn. Bất luận Tông Môn hay Giáo Hạ, Hiển Giáo hay Mật Giáo, thật tại mà nói, đều là nền tảng tu học của chúng ta, cần phải hiểu rõ.

Hôm nay, chúng tôi giảng không cần y theo thứ tự như trước kia, mà chúng tôi là y cứ theo sự cần thiết của xã hội hiện nay, thì càng khế cơ hơn. Chúng tôi bắt đầu giảng từ điều thứ Năm Mười Sáu, xem như là điều thứ nhất,

trước tiên chúng tôi đọc đoạn kinh văn của điều này.

Kinh văn: “Phật sở hành xứ, quốc ấp khâu tụ, my bất mộng hóa. Thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt thanh minh, Phong vũ dĩ thời, tai lệ bất khởi. Quốc phong dân an, binh qua vô dụng. Sùng đức hưng nhân, vụ tu lễ nhượng. Quốc vô đạo tặc, vô hữu oan uổng. Cường bất lăng nhược, các đắc kỳ sở”.

Đoạn kinh văn này, là nói mục đích “lý niệm” của Phật Đà giáo dục, mà toàn bộ đã nói ra hết cho chúng ta. Chúng ta muốn hỏi Thích Ca Mâu Ni Phật, vì sao Ngài phải làm như vậy? Thì đoạn kinh văn này, chính là câu giải đáp. Học Phật, trước tiên đối với Thế Tôn, phải có sự nhận thức! Mà trước kia, lúc tôi mới bắt đầu học Phật, đại sư Chương Gia nói với tôi lúc đó tôi vừa mới tiếp xúc Phật pháp. Trước khi chưa tiếp xúc Phật pháp, tôi nghĩ rằng Phật giáo là tôn giáo, Phật giáo là mê tín, cho nên lúc tôi còn trẻ, không muốn tiếp xúc Phật pháp. Nhất là khi nhìn thấy hình tượng của Phật giáo, họ lạy tượng thần quá nhiều, ở trong tôn giáo gọi là phiếm thần giáo, đa thần giáo. Phiếm thần giáo và đa thần giáo ở trong tôn giáo thuộc về tôn giáo thấp nhất, còn tôn giáo bậc cao chỉ có duy nhất một vị thần gọi là chân thần, đây là trước kia chúng tôi có những khái niệm sai lầm đó.

Những khái niệm sai lầm đó, ngay trong xã hội hiện nay cũng là rất phổ biến, đây là một điều thật là vô cùng đáng tiếc. Lúc đó, tôi theo giáo sư Phương Đông Mỹ học triết học, giáo sư Phương Đông Mỹ là thầy dạy tôi một môn học, thầy giảng về triết học kinh Phật, tôi cảm thấy hết sức kinh ngạc. Lúc đó tôi hỏi thầy: “Phật giáo là tôn giáo, là đa thần giáo, là mê tín, vì sao kinh Phật lại là triết học?” Thì thầy Phương nói với tôi rằng: “Anh còn trẻ nên không biết, Thích Ca Mâu Ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới”. Cho nên, chúng tôi học triết học, mà thầy cũng là một nhà đại triết học, thầy giới thiệu nói với tôi rằng: “Triết học kinh Phật là triết học đỉnh cao nhất của trên toàn thế giới”, đây là thầy nói nguyên lai cho tôi biết. Về sau này tôi thuyết giảng kinh Phật, tôi không dám nói: “Triết học kinh Phật là triết học đỉnh cao nhất”, mà tôi chỉ nói: “Triết học kinh Phật là triết học cao đẳng”, tôi không dùng ba chữ “đỉnh cao nhất” để nói. Thầy lại nói với tôi: “Học

Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, tôi đã tiếp nhận câu nói này của thầy.

Vì vậy, tôi đối với Phật giáo, đối với tôn giáo, đã thay đổi cách nhìn sai lầm của tôi trước kia, mới biết trong kinh Phật là đại học vấn. Thầy Phương còn nói với tôi rằng: “Triết học kinh Phật không có ở trong tự viện”. Vậy tìm ở đâu? Phải tìm trong kinh điển. Thầy đã chỉ dẫn tôi đi con đường này, là phải tìm ở trong kinh điển. Thầy Phương giới thiệu kinh Phật cho tôi thời gian khoảng hai tháng mấy, tôi còn nhớ chưa tới ba tháng, thì tôi quen biết với đại sư Chương Gia, cũng là do một người bạn giới thiệu cho tôi quen biết với đại sư Chương Gia. Ngày đầu tiên chúng tôi gặp mặt, tôi xin thỉnh giáo với Ngài, tôi nói: “Giáo sư Phương Đông Mỹ đem Phật giáo giới thiệu cho con, con biết trong Phật giáo là đại học vấn, là triết học cao đẳng! Con xin thỉnh giáo với đại sư, có phương pháp nào khiến cho con rất mau khế nhập được hay không?” Tôi nêu ra một câu hỏi này, đại sư Chương Gia nhìn tôi, tôi cũng nhìn Ngài, tôi chờ đợi Ngài khai thị, tôi ngồi ở đó khoảng nửa tiếng đồng hồ, Ngài không nói một câu. Sau nửa tiếng đồng hồ, Ngài nói một chữ “Có”, tôi vừa nghe nói Có, thì rất phấn khởi, Ngài lại không nói tiếp, lần này phải đợi khoảng sáu, bảy phút Ngài mới nói hai câu: “Nhìn thấu được, buông bỏ được, thì có thể khế nhập”.

Sau khi tôi đã nghe hai câu này, cứ nghĩ là mình đã hiểu rõ, thật ra ý nghĩa của hai câu này, về sau chúng tôi thâm nhập kinh tạng mới biết là “*Chỉ Quán*”. Chỉ tức là buông bỏ, Quán tức là nhìn thấu. Ngài không dùng danh từ Phật học, bởi vì tôi mới nhập môn, nếu Ngài dùng danh từ Phật học, thì tôi chẳng hiểu rõ, cho dù Ngài có giải thích nửa ngày, tôi cũng chưa chắc hiểu được. Nay nghe Ngài nói nhìn thấu, buông bỏ, tôi xin thỉnh giáo với Ngài: “Phải từ chỗ nào hạ thủ?” Ngài dạy tôi: “Tu bố thí”, cho nên tu bố thí là do Ngài dạy tôi, bố thí chính là buông bỏ. Bố thí có Tài Bố Thí, Pháp Bố Thí, Vô Úy Bố Thí, Ngài lại nói ba thứ bố thí này có ba thứ quả báo. Tài Bố Thí được giàu có, Pháp Bố Thí được thông minh trí tuệ, Vô Úy Bố Thí được khỏe mạnh sống lâu, Ngài dặn dò nhiều lần như vậy. Nhà Phật nói “*xả, đắ*”, Xả chính là bố thí, trong xả có đắ, đây là ý nghĩa thứ nhất, ý nghĩa càng sâu hơn nữa, quý vị sở đắ càng phải xả bỏ, đây là ý nghĩa của hai chữ “*xả, đắ*”. Hay

nói cách khác, thật sự buông bỏ, thì quý vị khế nhập cảnh giới.

Cho nên, tôi đã học Phật năm mươi tám năm, trong năm mươi tám năm, tôi tuân theo lời dạy của thầy. Bây giờ, tôi hoàn toàn đã hiểu rõ, buông bỏ cái gì? Là buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì quý vị khế nhập cảnh giới. Cái gì là vọng tưởng? Vọng tưởng là vô thi vô minh, tức là chúng ta thường nói, khởi tâm động niệm, đây là vọng tưởng. Vọng tưởng rất là vi tế! Chúng ta khởi tâm động niệm, có biết hay không? Không biết. Chẳng những chúng ta không biết, mà cả A La Hán cũng chẳng biết, Quyền Giáo Bồ Tát cũng chẳng biết, Phật ở trong thập pháp giới cũng chẳng biết, không dễ gì biết được. Cái thứ hai, là phân biệt, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói, là Trần Sa phiền não. Cái thứ ba, là chấp trước, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói, là Kiến Tư phiền não.

Quý vị mà buông bỏ được Kiến Tư phiền não, thì thành Chánh Giác, thật sự có thể khế nhập cảnh giới, nhưng cảnh giới này là Tiểu Thừa, là Quyền Giáo, không phải thật sự khế nhập Nhất Chân cảnh giới. Tuy khế nhập Tiểu Thừa và Quyền Giáo, nhưng quý vị đã ra khỏi lục đạo luân hồi, không còn ở trong lục đạo nữa, thật tại mà nói, lục đạo là cảnh mộng. Ngày nay đã tỉnh mộng, sau khi tỉnh mộng, là cảnh giới gì? Là Tứ Thánh pháp giới, tức Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật. Hợp chung Tứ Thánh pháp giới với lục đạo, gọi là thập pháp giới. Quý vị thật sự đang ở trong Thanh Văn pháp giới, buông bỏ phân biệt là Thanh Văn, Duyên Giác, buông bỏ được Trần Sa phiền não là thành Bồ Tát, cũng tức là Phật trong thập pháp giới. Phật trong thập pháp giới vẫn còn dùng A Lại Da Thức, nhưng dùng được thuần chánh, có thể nói, Tứ Thánh pháp giới dùng được thuần chánh.

Còn lục đạo phàm phu dùng A Lại Da Thức, đã dùng tạp, đã dùng sai, hoàn toàn trái với Tánh Đức, cho nên tạo thành quả báo thiện ác trong lục đạo luân hồi. Phật trong thập pháp giới, nếu buông bỏ được khởi tâm động niệm, tức là trong giáo pháp Đại Thừa nói: “*Phá một phẩm vô minh*”, tức phá căn bản vô minh, “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, vị Phật này là thật không phải giả. Hễ buông bỏ khởi tâm động niệm, thì không còn thập pháp giới. Cho nên thập pháp giới cũng chẳng phải thật, trong kinh Kim Cang có nói: “*Phàm cái gì có hình tướng đều là hư vọng*”, thập pháp giới cũng không

ngoại lệ. Sau khi buông bỏ khởi tâm động niệm, cảnh giới gì hiện tiền? Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật Như Lai hiện tiền, chúng ta gọi cảnh giới này là Nhất Chân pháp giới. Tại vì sao? Vì cảnh giới này không thay đổi. Thật tại mà nói, vẫn còn có thay đổi! Thế nhưng phải là sau ba đại A-tăng-kỳ kiếp, quý vị mới thấy nó thay đổi, nếu còn đang trong ba đại A-tăng-kỳ kiếp, quý vị chẳng thấy được nó có thay đổi. Thay đổi như thế nào? Phật nói với chúng ta rằng, hiện tại trong lục đạo, có hữu tình chúng sanh là động vật, có sanh, già, bệnh, chết, vô tình chúng sanh là thực vật, có sanh, trụ, di, diệt, núi sông đất đai, có thành, trụ, hoại, không, đây là sự thay đổi.

Khế nhập được Nhất Chân pháp giới, thì thấy được sự thay đổi này, lúc đó, mọi người đều là Vô Lượng Thọ, vả lại, khuông mặt không bao giờ từ trẻ thay đổi thành già yếu, chẳng có sự thay đổi này. Đến khi sau ba đại A-tăng-kỳ kiếp, thì thế nào? Sau ba đại A-tăng-kỳ kiếp, tức là đã đoạn hết tập khí của vô thí vô minh, tại trong kinh Hoa Nghiêm, có nói tập khí của vô thí vô minh. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, đem tập khí của vô thí vô minh, chia thành bốn mươi một phẩm tức Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa và Đẳng Giác. Gọi là bốn mươi một phẩm vô minh, đây là những thứ gì? Là tập khí của vô thí vô minh, không phải vô minh thật có nhiều phẩm như vậy, là không phải. Tập khí tức là nói, Sơ Trụ Bồ Tát đã đoạn vô thí vô minh, minh tâm kiến tánh, họ vẫn còn tập khí nhưng tập khí đó không ngại sự. Tập khí có nặng nhẹ, tập khí nặng thì địa vị thấp, tập khí càng nhẹ thì địa vị càng cao. Bậc Đẳng Giác Bồ Tát chỉ còn lại một phẩm vô minh, nếu họ đoạn hết một phẩm này thì thành Diệu Giác, lúc đó sanh ra thay đổi.

Thay đổi như thế nào? Thật Báo Trang Nghiêm Độ không còn nữa, cho nên phàm là cái gì có hình tướng, đều là hư vọng. Kể cả Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật Như Lai cũng gồm bên trong, chẳng có nói Thật Báo Trang Nghiêm Độ của quả địa Như Lai là ngoại lệ, trong kinh Phật không tìm ra câu này. Cho nên, Thật Báo Trang Nghiêm Độ cũng chẳng phải thật, khi Thật Báo Trang Nghiêm Độ không còn nữa, thì cảnh giới gì hiện tiền? Là cảnh giới Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang là Tự Tánh. Lục Tổ đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh, cái tánh đó là Thường Tịch Quang, Ngài nói với chúng ta Thường Tịch Quang, nó không phải là hiện tượng vật chất,

nó cũng chẳng phải là hiện tượng tinh thần, nó cái gì cũng chẳng phải!

Cho nên, trong kinh Phật gọi nó là Đại Quang Minh Tạng. Lúc đại sư Huệ Năng triệt ngộ, Ngài nói với Ngũ Tổ, nói ra cảnh giới của Ngài, Ngài đã nói năm câu. “*Nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh*”, tự tánh không có nhiễm ô chút nào! Chẳng những ở trong Thường Tịch Quang chẳng có nhiễm ô, ở trong thập pháp giới, ở trong lục đạo, cho đến ở trong tam đồ, cũng chẳng có nhiễm ô, tự tánh tuyệt đối không bao giờ nhiễm ô.

Câu thứ hai là: “*Nào ngờ tự tánh, vốn không sanh diệt*”, tự tánh chẳng có hiện tượng sanh diệt, cũng tức là chúng ta thường nói, bốn tướng biến đổi sanh, già, bệnh, chết, tự tánh chẳng có hiện tượng này mà thật sự là vĩnh hằng. Câu thứ ba là Ngài nói: “*Nào ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ*”, tự tánh không có khiếm khuyết chút nào, mà là rất viên mãn, đầy đủ trí tuệ, đầy đủ đức năng, đầy đủ tướng hảo. Tuy là đầy đủ nhưng nó không hiện, trong nhà Phật nói “*ẩn, hiển*”, nó là đang trong trạng thái “*ẩn*”, câu này rất khó hiểu. Bây giờ, chúng tôi dùng máy truyền hình, để làm thí dụ thì dễ hiểu hơn. Chúng ta tắt những băng tầng truyền hình, quý vị chẳng thể nói nó bên trong không có hình ảnh, tắt máy không thấy hình ảnh. Nhưng bên trong có mấy chục đài băng tầng, có mấy trăm đài băng tầng, chỉ cần quý vị bấm một băng tầng, hình ảnh sẽ hiện ra, đó là “*hiển*” thì đã hiện. Ẩn hiển khác nhau, ẩn không thể nói không, hiển không thể nói có, nó biết hiện tượng.

Cho nên Ngài nói câu thứ tư: “*Nào ngờ tự tánh, vốn không lay động*”, đây là gì? Đây là tự tánh vốn Định. Trong kinh Lăng Nghiêm nói: “*Thủ Lăng Nghiêm đại định*”, tự tánh vốn Định tức là chưa từng lay động qua. Câu sau cùng là: “*Nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp*”, năng sanh vạn pháp là hiển. Hiển cái gì? Trong giáo pháp Đại Thừa, Phật thường nói: “*Một niệm không giác, mới có vô minh*”, một niệm không giác là chẳng có lý do, là chẳng có nguyên nhân, quý vị muốn tìm vì sao là một niệm không giác? Thì sai rồi, càng tìm càng sai! Cái niệm thứ nhất của nó không có nguyên nhân, cho nên gọi là “*pháp vốn như vậy*”, nếu không có cái niệm thứ nhất, là Thường Tịch Quang, hễ có niệm thứ nhất, thì Thường Tịch Quang biến thành A Lại Da Thức. A Lại Da Thức bao lớn? Lớn khắp pháp giới, tận hư không giới, nghĩa là toàn cả Thường Tịch Quang biến thành A Lại Da Thức. Cho nên: “*Một là tất cả,*

tất cả là một”.

Bởi vậy trong A Lại Da Thức hiện ra tam tế tướng, chúng ta xem thấy Thích Ca Mâu Ni Phật và Di Lặc Bồ Tát đối thoại, thì đã hiểu rõ, đoạn kinh văn đối thoại này, là ở trong kinh Bồ Tát Xứ Thai. Đoạn đối thoại này là Phật hỏi Di Lặc Bồ Tát, đó là nói hạng phàm phu chúng ta tâm có sở niệm, tức là chúng ta khởi lên một ý niệm. Phật hỏi trong một ý niệm này, có bao nhiêu niệm? Có bao nhiêu tướng? Có bao nhiêu thức? Tướng là hiện tượng vật chất, Thức là hiện tượng tinh thần, mà chúng ta thường nói khởi lên một ý niệm, trong cái ý niệm này có bao nhiêu ý niệm vi tế tổ hợp thành? Di Lặc Bồ Tát liền trình bày với Phật, nhưng thật tại là Ngài đang nói với chúng ta, chứ thật ra Phật làm sao mà chẳng biết!

Di Lặc Bồ Tát nói: *“Giơ tay búng trong khoảnh khắc”*, tức là búng một cái, có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, trăm ngàn là đơn vị (một trăm cái ngàn là mười vạn tức một trăm ngàn). Ba mươi hai ức nhân mười vạn, là ba trăm hai chục triệu, tức là một cái búng tay, có ba trăm hai chục triệu niệm. Đúng vậy, một búng tay có ba trăm hai chục triệu niệm, quý vị nghĩ xem cái tốc độ này quá nhanh, đây là ý niệm vi tế. Di Lặc Bồ Tát lại nói: *“Niệm niệm thành hình”*, Hình tức là Phật hỏi về tướng, có bao nhiêu cái tướng? Niệm niệm thành hình. Hình là vật chất và trong hình có thức, mỗi một cái ý niệm, bên trong của nó hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần này, là đồng thời tồn tại, quý vị chẳng có cách nào đem nó chia ra được. Trong hình có thức, thức là gì? Là thấy, nghe, giác, biết, là thọ, tưởng, hành, thức, cả thấy đều có, chỉ cần là hiện tượng vật chất, thì có đầy đủ.

Trong đời cận đại ở Nhật Bản, tiến sĩ Giang Bồn Thắng dùng nước thí nghiệm, khi tôi nghe được tin tức này tôi rất hoan hỷ, ông đã chứng minh được như trong kinh Phật đã nói. Nước là vật chất, ông đã phát hiện được cái vật chất này, nó có thể tiếp nhận được tín hiệu bên ngoài, tức là nó có thể thấy, nó có thể nghe. Nếu mở âm nhạc cho nó nghe, nó có thể cảm nhận vì nó có thọ, tưởng, hành, thức, nếu viết chữ Ái cho nó xem, nó cũng có thể cảm nhận. Bất luận là viết chữ Ái của ngôn ngữ nào, nó đều hiểu rõ, chúng ta xem không hiểu nhưng nó có thể xem hiểu, đồng thời phản ứng của nó vô cùng tốt đẹp. Những gì tương ứng với Tánh Đức, thì nó phản ứng vô cùng tốt đẹp, còn nếu

trái với Tánh Đức, thì nó phản ứng rất xấu xí, rất khó coi, đó là sự phát hiện của tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã làm thí nghiệm, trong mười mấy năm qua.

Lúc chúng tôi gặp nhau, tôi nói với ông rằng: “Cuộc thí nghiệm đã làm này của ông, trong kinh Phật đều có nói, và lại trong kinh còn nói được rất tường tận hơn. Tại vì sao? Vì trong hiện tượng vật chất có sắc, thanh, hương, vị, tức là niệm niệm thành hình. Mà trong hình có sắc, thanh, hương, vị, trong thức có thấy, nghe, giác, biết và có thọ, tưởng, hành, thức. Nay ông đang thí nghiệm về phương diện vật chất, mà ông chỉ thấy được sắc, ông vẫn chưa phát hiện được thanh, hương, vị”. Cho nên, tôi khích lệ ông tiếp tục nghiên cứu, khẳng định có hương, có vị, có âm thanh, cái đó gọi là diệu sắc, vậy thì bốn trần sắc, thanh, hương, vị này, đều thêm chữ Diệu là diệu âm, diệu vị, diệu hương. Đây là nhà khoa học đang nghiên cứu, nhưng họ vẫn chưa phát hiện được, thế mà Phật tại ba ngàn năm về trước, Ngài đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch cho chúng ta biết.

Di Lặc Bồ Tát nói một cái búng tay, vậy trong một giây chúng ta có thể búng được mấy lần? Chúng ta búng thật nhanh, ít nhất búng được bốn lần, ba trăm hai chục triệu nhân cho bốn. Dùng giây làm đơn vị, chúng ta dùng bốn nhân lên, thành một ngàn hai trăm tám mươi triệu trong một giây, đây là hiện tượng làn sóng cực kỳ vi tế. Làn sóng này là gì? Chính là vô thị vô minh, tức là trong kinh Hoa Nghiêm nói khởi tâm động niệm, thật là vi tế. Cho nên, đây thuộc về khoa học tức là khoa học cao đẳng, từ trên Lý mà nói, thì thầy Phương gọi đó là triết học cao đẳng, từ trên Sự mà nói, đây là khoa học cao đẳng. Các nhà triết học và các nhà khoa học hiện nay, họ không thể giải quyết được những vấn đề này, mà trong kinh Phật thầy đều có nói. Khoa học chú trọng đem ra chứng cứ, mà Thích Ca Mâu Ni Phật cũng đã đem ra chứng cứ, là chứng cứ gì? Là Thiền Định, mà trong kinh điển Đại Thừa có nói. Đến lúc nào quý vị mới thấy được cái hiện tượng này? Trong kinh điển có nói cho chúng ta biết là Bát Địa Bồ Tát. Quý vị hãy cố gắng tu, khi chứng đến Bát Địa Bồ Tát, thì quý vị có định lực đó, khi ấy mới thấy được. Từ Bát Địa trở xuống, như chúng ta hiện nay, một Địa cũng không có! Chúng ta hiện nay hoàn toàn là nhờ nghe Phật, Bồ Tát nói tại trong kinh điển, mới biết được điều này.

Trong Phật pháp thì sao? Khi quý vị đã hiểu rõ Phật pháp, quý vị phải

chúng đấng, quý vị phải thân chứng! Nay chúng tôi nêu ra hai thí dụ rõ ràng nhất, Thích Ca Mâu Ni Phật chứng đấng, Ngài ngồi dưới cây Bồ Đề, thiền định thấy ánh sao Mai đại triệt đại ngộ, thật sự là Ngài đã chứng đấng. Còn ở Trung Hoa có đại sư Huệ Năng, năm đó Ngài hai mươi bốn tuổi đã chứng đấng, thật không phải là dễ! Làm sao Ngài chứng đấng? Thì đại sư Chương Gia nói phải buông bỏ, cho nên đại sư Chương Gia biết được đúng cơ khế giáo. Nơi đây Ngài rất cao minh, Ngài không có nói rõ sự buông bỏ cho tôi nghe, nếu Ngài nói rõ thì cái duyên của tôi cùng với Phật pháp sẽ đoạn tuyệt, tại vì sao? Vì làm không được, nếu làm không được thì sao đây. Cho nên, Ngài chỉ nói mập mờ, tôi cũng đều nghe theo, vậy tôi bị Ngài dẫn dụ vào trong Chánh Đạo, trải qua mấy chục năm sau, càng thâm nhập càng hiểu rõ trong kinh giáo. Có như vậy thì mới thông suốt, cho nên chúng tôi đã ngộ, là thuộc về giải ngộ, là lý giải, còn đại sư Huệ Năng ngộ, là chứng ngộ, sự chứng ngộ đó có thọ dụng. Còn như lý giải có thọ dụng hay không? Lý giải cũng có thọ dụng, vì sau khi lý giải, quý vị sẽ có lòng tin, với lòng tin chuyên định nguyện lực sẽ kiên cố.

Làm thế nào để được khế nhập? Phải buông bỏ. Cho nên, quý vị không nên sợ trước khi chưa kiến tánh, chúng tôi đã nói thông minh, trí tuệ, phước báo của quý vị là do chính mình tu được. Trong mạng của quý vị có là do tu được, nó không phải là tự tánh, những gì quý vị tu được đều là có hạn định. Nói về bố thí như Tài Bố Thí nhiều, thì quý vị được nhiều tài phú, Pháp Bố Thí nhiều, thì quý vị được thông minh, trí tuệ cao, nhưng tất cả đều không viên mãn. Còn nếu như quý vị kiến tánh, thì mọi thứ đều viên mãn, tại vì sao? Vì trong tự tánh lưu lộ ra, không có số lượng, lời nói này là thật chẳng phải giả. Vô lượng vô biên, vô số vô tận, Phật chẳng nói lời hư dối với chúng ta, hiện tại từ trên lý luận khẳng định lời của Phật nói hoàn toàn là chính xác, tại vì sao? Vì toàn cả vũ trụ là tự tánh biến hiện, là tự tánh của mình biến hiện, chẳng phải của người khác. Thích Ca Mâu Ni Phật, sau khi Ngài minh tâm kiến tánh, Ngài đem cảnh giới đã thấy được nói ra, cảnh giới đó là gì? Chính là kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, không phải kinh Hoa Nghiêm mà hiện nay chúng ta đang đọc, mà đó là đại bản kinh Hoa Nghiêm mà Đại Long Bồ Tát dẫn Long Thọ Bồ Tát vào trong long cung thấy được.

Ngài Long Thọ Bồ Tát đã miêu tả đơn giản cho chúng ta biết, phân lượng

của bộ đại bản kinh Hoa Nghiêm có bao nhiêu? Là có mười cái đại thiên thế giới vi trần kệ, một tứ thiên hạ vi trần phẩm, chúng ta không nên bị những danh tướng này làm mê hoặc. Trên thực tế là bao nhiêu? Trên thực tế là khắp pháp giới, hư không giới, tất cả tánh tướng, lý sự, nhân quả, không sót một thứ nào, đó gọi là đại viên mãn. Bộ kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm mà từ trong long cung được truyền ra ngoài, đang lưu truyền trong thế gian này của chúng ta là gì? Là cương mục đề yếu, tức phần mục lục, mà phần mục lục này chỉ còn phân nửa. Phân lượng của nó là có một trăm ngàn bài kệ, gồm bốn mươi phẩm, khi truyền đến Trung Hoa là một bộ kinh thiếu sót không đầy đủ. Lần đầu tiên truyền đến Trung Hoa là vào thời đại Đông Tấn, có ba mươi sáu ngàn bài kệ, cũng gần được một phần ba gọi là Hoa Nghiêm Sáu Mươi. Đến đời nhà Đường thời đại của Võ Tắc Thiên, Ngài Thật Xoa Nan Đà mang theo một bộ kinh, truyền đến Trung Hoa gọi là Hoa Nghiêm Tám Mươi, có bốn mươi chín ngàn bài kệ, cũng gần được phân nửa. Vào khoảng năm Trinh Nguyên, có một phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, phẩm kinh này rất đầy đủ được truyền đến Trung Hoa, có bốn mươi quyển mà chúng ta gọi là Hoa Nghiêm Bốn Mươi. Tuy không được hoàn chỉnh, nhưng nghĩa thú của Hoa Nghiêm đã nói đại khái, thấy đều có thể xem thấy. Bộ kinh này là của chư Phật Như Lai hoằng truyền chánh pháp, hoằng truyền chánh pháp, tức là nói rõ chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, là một bộ kinh điển quan trọng nhất.

Hôm nay, chúng tôi trích lục giảng kinh Vô Lượng Thọ, là bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, có thể nói, bản hội tập này là của Thế Tôn truyền pháp tinh hoa sở tại. Vào khoảng năm Càn Long đời nhà Thanh, cư sĩ Bành Tế Thanh có nói, kinh Vô Lượng Thọ là trung bản Hoa Nghiêm, còn kinh A Di Đà là tiểu bản Hoa Nghiêm, tôi nghĩ rằng cư sĩ Bành Tế Thanh nói rất đúng. Vào khoảng năm Hàm Phong đời nhà Thanh, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm, khẳng định đã đem một quyển sau cùng của kinh Hoa Nghiêm, là Thập Đại Nguyện Vương dẫn về Cực Lạc, để ở phía sau của Tịnh Độ Tam Kinh gọi là Tịnh Độ Tứ Kinh, đây cũng là nhờ sự ảnh hưởng của cư sĩ Bành Tế Thanh. Cư sĩ Ngụy Mặc Thâm để vị trí rất đúng, khi chúng ta vừa lật xem kinh Vô Lượng Thọ, quý vị xem đến phẩm thứ hai Đức Tuân Phổ Hiền, trong phẩm này đã nói cho chúng ta biết những người ở Tây Phương Cực Lạc thế giới, phàm là được vãng

sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, ai nấy đều là tu hạnh nguyện Phổ Hiền.

Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói, Bồ Tát không tu hạnh nguyện Phổ Hiền chẳng thể viên thành Phật đạo, vì sao sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, thì một đời thành tựu? Cái vấn đề này, chúng ta đã giải quyết rồi, quý vị mới thật sự hết lòng, hết dạ mà tu Tịnh Độ, vả lại pháp môn này, như đại sư Thiện Đạo có nói: “*Vạn người tu, vạn người đi*”, chẳng bỏ sót một người. Những lời giáo huấn của Phật, Ngài đích thật là một nhà giáo dục, cho nên tôi không thừa nhận Phật giáo là tôn giáo. Ngày đầu tiên tôi gặp đại sư Chương Gia, thì Ngài bảo tôi đọc quyển Thích Ca Phổ và Thích Ca Phương Chí, nghĩa là trước tiên quý vị phải nhận biết Bản Sư, sau đó quý vị mới thật sự phát tâm theo học với Ngài. Sau khi tôi xem xong hai quyển sách này mới hiểu được, dùng lời hiện nay mà nói, Ngài là một nhà giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên, thân phận của Ngài là chức nghiệp giáo sư, vả lại là một vị thầy tình nguyện làm công việc dạy học.

Không lão phu tử cũng dạy học, nhưng vẫn còn nhận một ít học phí gọi là “*thúc tu*”, còn Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài không nhận học phí, Ngài hoàn toàn là nghĩa vụ, suốt đời làm công việc giảng dạy, vui không hề mệt mỏi, từ ba mươi tuổi bắt đầu giảng dạy, đến bảy mươi chín tuổi thì viên tịch, chẳng có nghỉ ngơi một ngày. Một người cũng dạy, hai người cũng dạy, miệng nói là giảng kinh, miệng không nói thì dùng thân giáo, Ngài làm tấm gương cho mọi người, ghi chép lại hành vi của Ngài tức là giới luật, thân, ngữ, ý, ba nghiệp giáo hóa chúng sanh. Vị thầy này đi đâu mà tìm? Trên thế giới này không tìm ra vị thầy thứ hai, chúng ta đã nhận biết, không có lý nào mà chẳng khâm phục, không có lý nào mà chẳng ngưỡng mộ, học tập với thánh tiết. Mục tiêu giáo dục cuối cùng của Phật là gì? Là dạy cho quý vị trở về với tự tánh giống như Ngài vậy, Ngài đã trở về, nay Ngài giúp cho chúng ta trở về, và đây là mục tiêu giáo dục của Ngài. Sau khi trở về với tự tánh, thì công năng của Ngài tức là ứng hóa, chúng sanh có cảm thì tự nhiên có ứng.

Sự cảm ứng không bao giờ mất thời cơ mà là lập tức, cũng tức là trong khoảng sát-na cảm ứng, đến giúp đỡ tất cả chúng sanh chưa được khế nhập cảnh giới, cũng có nghĩa là giúp cho chúng sanh trong thập pháp giới. Như

trong phẩm Phổ Môn có nói: “Ngàn chỗ mong cầu thì ngàn chỗ ứng”, nên lấy thân gì được độ thì Ngài hiện thân đó, nên nói pháp gì được độ thì tự nhiên nói pháp đó. Ngài chẳng có suy nghĩ, chẳng có vọng niệm, Ngài ứng hóa trong thế gian này, có khởi tâm động niệm hay không? Không có, thì gọi là Diệu. Chúng tôi đọc trong đoạn văn Hoàn Nguyên Quán, có nói về tánh đức ứng hóa trong lục đạo, ứng hóa trong tam đồ, chẳng có khởi tâm động niệm. Chẳng có khởi tâm động niệm, thì làm sao biết ứng? Trước kia chúng tôi thường có sự nghi hoặc này, đến khi chúng tôi thấy được tiền sĩ Giang Bồn Thắng dùng nước làm thí nghiệm mới đột nhiên đại ngộ, chúng ta cùng với nước, chẳng phải cảm ứng đạo giao hay sao? Tôi nói: “Ta thương người, ta thích người”, khi nó tiếp nhận lời nói này, nó liền có phản ứng. Nước có khởi tâm động niệm hay không? Nước có phân biệt, chấp trước hay không? Không có. Nước còn chẳng có, hướng chi là tự tánh! Chúng tôi mới hiểu rõ công năng của tự tánh, không thể nghĩ bàn.

Nhà khoa học đã phát hiện, họ nói toàn cả vũ trụ chỉ có ba thứ, ba thứ là vật chất, năng lượng và tin tức. Sau khi chúng tôi nghe rồi cũng rất là khâm phục, tại vì sao? Vì họ cùng với nhà Phật nói tam tế tướng trong A Lại Da Thức đều như nhau, nghiệp tướng của A Lại Da Thức, chính là khởi tâm động niệm, đó là gì? Đó là năng lượng. Cảnh giới tướng chính là vật chất, kiến tướng cũng gọi là chuyển tướng, chính là tin tức. Thế nhưng trong kinh Phật nói, tam tế tướng trong A Lại Da Thức, càng tường tận hơn, tam tế tướng làm sao biến hiện ra toàn thể vũ trụ? Tuy vũ trụ rất là phức tạp, thế nhưng nó có trật tự, nó chẳng có rối loạn chút nào. Quý vị thấy trong thái không, vận hành của tinh hệ không có rối loạn, từ chỗ nhỏ mà xem, xem trong thân thể của chúng ta, thân thể này cùng với đại vũ trụ bên ngoài, chẳng có khác nhau. Quý vị thấy ngũ quan bên ngoài thân thể của quý vị, và ngũ tạng lục phủ bên trong thân thể, sự vận chuyển của nó cũng chẳng sai lầm chút nào. Hễ có sai lầm, quý vị liền sanh bệnh, hoàn toàn không sai lầm thì thân thể khỏe mạnh. Vì sao có sai lầm? Có sai lầm là vì quý vị có vọng tưởng, có vọng niệm, sự thay đổi của ngũ tạng, lục phủ là nghe lệnh của ai? Là nghe lệnh của ý niệm, ý niệm của quý vị thiện tức là quý vị chẳng có vọng niệm, là thanh tịnh nhất thì hoàn toàn khôi phục lại bình thường.

Có ý niệm thiện cũng khá lắm rồi, tuy có thay đổi một chút nhưng không nhiều, chẳng trở ngại lắm, nếu ý niệm ác thì là rắc rối, tức ý niệm bất thiện, nó sanh ra thay đổi rất nhiều sẽ đem lại ngũ tạng, lục phủ của quý vị biến thành bệnh trạng. Cho nên tam độc tham, sân, si tức ý niệm tham, sân, si khiến cho trong thân thể quý vị sanh ra bệnh độc, nguyên nhân là như vậy. Quý vị phải buông bỏ tham, sân, si thì bệnh độc ở bên trong thân chẳng còn nữa, nó khôi phục lại bình thường, đây là thật chẳng phải giả. Kể cả chúng ta khởi một cái ác niệm đối với nước, nước kết tinh cũng rất khó coi, cũng rất xấu xí, chúng ta khởi một niệm thiện đối với nước, nước kết tinh rất tốt đẹp. Đó là nói rõ dùng phương pháp khoa học, có thể chứng minh cho chúng ta thấy. Cho nên, chúng ta phải biết trí tuệ của Phật là chúng đắc, là vốn có trong tự tánh mà mỗi người đều có, là bình đẳng.

Cũng không phải nói, Thích Ca Mâu Ni Phật không có, A Di Đà Phật có, người khác thì không có, chẳng phải vậy, mà là mỗi người thấy đều có đủ, chỉ cần quý vị thật sự buông bỏ. Cho nên, tôi rất cảm tạ đại sư Chương Gia, ngày đầu tiên đại sư đem bí quyết này, dạy cho tôi nhìn thấu được, buông bỏ được, nhìn thấu là hiểu rõ. Chúng tôi ở trong kinh giáo bao nhiêu năm nay, hạ công phu càng ngày càng hiểu rõ. Thế nhưng công phu buông bỏ vẫn không triệt để, sau khi hiểu rõ, lại phải buông bỏ. Sau khi buông bỏ, thật sự đã hiểu rõ thì chúng đắc. Điều này không dối chút nào. Có vị đồng tu hỏi tôi: “Buông bỏ không được thì phải làm sao?” Gần đây hình như trên toàn thế giới đang chiếu một bộ phim, gọi là Hai Ngàn Không Trăm Mười Hai (2012), tôi hỏi: “Ông có xem bộ phim này hay chưa?” Ông ta nói: “Đã xem rồi”, tôi nói: “Ông phải xem ba mươi lần, thì ông sẽ buông bỏ được”. Tại vì sao? Vì biết được, chẳng có một thứ nào mà quý vị có thể lấy được.

Như Di Lạc Bồ Tát cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật đối thoại, sau cùng một câu rất quan trọng, Ngài nói: “Niệm, tức cái ý niệm này là Thức, cũng tức là nói Thức Niệm cực vi tế, không thể nắm giữ được”. Từ Bát Địa Bồ Tát trở lên mới thấy được, có không chế được nó hay không? Không được. Có nắm được nó hay không? Không được. Có lấy được nó hay không? Không được. Vì nó quá nhanh, cho nên chúng ta hiểu rõ đạo lý này rồi, chúng ta xem thế giới này, phải xem như thế nào? Như xem điện ảnh vậy, quý vị có thể xem

hình ảnh, quý vị có nắm được nó hay không? Không được. Chúng ta biết điện ảnh, hình ảnh trên màn bạc nó là động, trong một giây, chiếu ra hai mươi bốn tấm phim, mỗi tấm phim vốn là không động.

Từng tấm, từng tấm liên tục chiếu ra, chúng ta tưởng là thật, còn màn hình của máy truyền hình, còn giống thật hơn điện ảnh, tại vì sao? Vì nó càng nhanh hơn, còn cái nào nhanh hơn nhất? Nhanh hơn nhất, là hoàn cảnh hiện thực của chúng ta, quý vị nên biết, trong một giây nó chấn động bao nhiêu lần? Một ngàn hai trăm tám mươi triệu lần, cho nên quý vị tưởng nó là thật, thật ra, phàm là cái gì có hình tướng đều là hư vọng. Phải thường quán như vậy thì tâm đã định, tuy chưa đoạn vọng niệm nhưng đã giảm nhẹ phân biệt, chấp trước. Đó chính là công phu của quý vị nâng cao, dần dần mới buông bỏ chấp trước, rồi mới buông bỏ phân biệt, thì quý vị thành A La Hán, thành Bồ Tát.

Tuy quý vị chưa chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nay quý vị chứng được Chánh Đẳng Chánh Giác, cũng khá lắm rồi! Thế nhưng quý vị nhất định phải hướng theo con đường Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác mà đi, tại vì sao? Nếu không chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, quý vị vẫn không ra khỏi thập pháp giới. Chỉ cần buông bỏ khởi tâm động niệm, thì mới siêu việt thập pháp giới, khế nhập Thật Báo Độ. Thật Báo Độ của ai? Là Thật Báo Độ của chính mình, Thật Báo Độ của chính mình, cùng với Thật Báo Độ của chư Phật Như Lai là một, chẳng phải hai. Tại vì sao? Vì tất cả chư Phật Như Lai, tất cả cõi nước, tất cả chúng sanh là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tánh thức là của chính mình, rời khỏi tánh thức của chính mình, thì trong vũ trụ không có được một pháp gì, từ chỗ này, quý vị thể hội được luân lý của nhà Phật nói. Luân lý là gì? Luân lý là quan hệ. Thì ra mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, hiện tại, vị lai, hết thảy tất cả cõi nước chúng sanh, trong nhà Phật thường nói, mười phương cõi nước vi trần pháp giới, cùng với chính mình là một Thể. Mối quan hệ luân lý này, nếu quý vị mà biết được, tâm đại từ bi mới thật sự sanh ra. Lòng thương yêu che chở đó, đối với tất cả chúng sanh không có điều kiện, cũng như tự mình thương yêu che chở mình vậy, họ vốn là chính mình. Đây là giáo dục của Phật Đà.

Cho nên, câu thứ nhất: “*Phật sở hành xứ*”, chữ Phật này chính là giáo dục của Phật Đà, là chỗ hoằng truyền giáo dục của Phật Đà, tức là trong khu vực này đang có giáo dục của Phật Đà. Kế tiếp là nêu ra thí dụ, “*quốc ấp*” là thành thị, “*khâu tu*” là làng mạc, chỉ cần có giáo dục của Phật Đà ở địa phương này, thầy cư dân đều được sự giáo hóa của Phật Đà giáo dục. Hiện tại, chúng ta dùng khoa học kỹ thuật, dùng những công cụ này như là truyền hình vệ tinh, mạng lưới Internet, thật sự có thể giáo hóa được toàn cầu, được phương tiện hơn xưa rất nhiều. Hiện nay, phát minh những công cụ này, chúng ta khéo biết lợi dụng nó, đây là những công cụ vô cùng tiện lợi. Trước kia, giáo sư Phương Đông Mỹ đã từng nhắc nhở chuyện này với tôi mấy lần, máy truyền hình là công cụ rất tiện lợi, phải dùng nó để làm công việc giáo dục. Lúc đó, chúng tôi nghe thầy nói như vậy, cũng không có đồng ý việc này vì làm công việc này phải tốn rất nhiều tiền, chúng tôi làm sao có khả năng? Tự mình chẳng dám nghĩ đến. Tôi cũng không ngờ bây giờ đã thực hiện được, thật là chuyện không ngờ. Đây cũng là nhờ Tam Bảo gia trì, cũng là trước kia đại sư Chương Gia nói với tôi, Ngài đã cho tôi một viên thuốc định tâm.

Ngài nói: “Chỉ cần con phát tâm, trong suốt cuộc đời này của con sẽ có Phật, Bồ Tát chăm lo cho con, con chẳng cần lo lắng cuộc sống của mình. Trong cuộc sống hằng ngày, ăn mặc, ở đi, con chẳng cần nghĩ đến, chẳng cần bận tâm những chuyện này, tất cả đều có Phật, Bồ Tát giúp cho con an bài”. Tôi nghe Ngài nói mấy câu này, thật là được đại thọ dụng, vì vậy tôi suốt đời chẳng hề nghĩ đến mình. Thuận cảnh là Phật, Bồ Tát an bài, nghịch cảnh cũng là Phật, Bồ Tát an bài. Cho nên, tôi luôn luôn dùng cái tâm cảm ân, xử thế, đối người, tiếp vật. Trong thuận cảnh có làm gì vui? Đoạn tham luyến, trong thuận cảnh không thể có tham luyến. Trong nghịch cảnh, đoạn sân giận, đoạn tham, sân, si. Cho nên Phật, Bồ Tát an bài hoàn cảnh cho tôi, là bảo tôi ở trong thuận, nghịch cảnh đoạn tham, sân, si. Nếu tôi trong thuận cảnh khởi lòng tham, sanh tâm ưa thích, trong nghịch cảnh, khởi tâm oán hận, vậy thì hư rồi! Lúc đó Phật, Bồ Tát đi mất, không còn chăm lo quý vị nữa, thì quý vị sẽ đi vào cảnh giới của ma. Sanh phiền não thì thuận cảnh sanh phiền não, hỷ, nộ, ai, lạc, ái, ác, dục là phiền não, nghịch cảnh cũng là sanh phiền não. Quý vị ở trong hoàn cảnh đó, ngày ngày tăng trưởng tham, sân, si, mạn, tương lai

quả báo đọa vào tam đồ, cho nên nhất định phải hiểu được điều này.

Phật, Bồ Tát đối với người chân chánh tu học, các Ngài chăm lo tỉ mỉ chu đáo, dù có gặp phải nghịch cảnh, quý vị cũng không nên sợ hãi, không nên hoảng sợ, bởi vì sợ hãi, hoảng sợ cũng là phiền não. Chỉ cần quý vị vừa quán chiếu lại vừa nghĩ xem, thật tướng của các pháp là sát- na sanh diệt, không thể có được sanh diệt thì tâm đã Định, phải làm thế nào? Phải nhìn thấu. Cho nên, sau khi nhìn thấu thì buông bỏ cái gì? Buông bỏ tất cả lo lắng, kinh sợ, sợ hãi, thấy đều buông bỏ thì Phật, Bồ Tát đến chăm lo. Ai là Phật, Bồ Tát? Ngoài trừ chính mình ra, tất cả mọi người đều là Phật, Bồ Tát. Các loài bò bay, máy cưa cũng là Phật, Bồ Tát, cây cối, hoa quả cũng là Phật, Bồ Tát, núi sông, đất đai cũng là Phật, Bồ Tát. Không một thứ nào mà chẳng phải Phật, Bồ Tát. Quý vị hiểu được, quý vị có rất nhiều Phật, Bồ Tát đang chăm lo quý vị, quý vị nhất định được thành tựu, lời tôi nói là chân thật.

Trong phần sau cùng của kinh Hoa Nghiêm có nói: *“Thiện Tài đồng tử năm mươi ba tham vấn”*. Thiện Tài đồng tử làm thế nào được thành tựu? Làm theo nhìn thấu, buông bỏ như vậy thì được thành tựu. Trên đường Bồ Đề chỉ có một người, một người mới thật sự làm được khiêm nhường, khiêm tốn, ngoài ra người khác thấy đều là thầy, thầy đều là thiện hữu, thiện hữu tức là thiện tri thức. Không phụ tử có nói: *“Ba người cùng đi, tất có thầy ta”*, ba người là một người thiện, một người ác và một người là chính mình. Người thiện, có sở trường của họ, cái hay của họ, ta có hay không? Không có, thì ta phải theo họ học tập, còn người ác thì ta phản tỉnh, ta có chỗ nào bất thiện như họ hay không? Nếu như có, thì cải chánh. Họ đều là thầy của ta, một người từ mặt chánh dạy ta, một người từ mặt trái dạy ta, nhờ có họ dạy, ta mới được thành tựu, ta vĩnh viễn sinh hoạt trong thế giới cảm ân. Cảm ân là tánh đức, trong tự tánh có cảm ân, trong tự tánh chẳng có ngạo mạn. Quý vị mà hiểu rõ những đạo lý này, liễu giải chân tướng sự thật này, mỗi ngày hết lòng dụng công từ sáng đến tối, cũng như chẳng có lìa khỏi Phật, Bồ Tát. Kinh điển là y cứ của chúng ta, chúng ta đọc kinh điển là để đối chiếu cảnh giới của chúng ta, thấy đều đúng như kinh dạy, thì được pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Chính chúng ta được Phật độ hóa, thì mới có thể trợ giúp Phật tiếp dẫn chúng sanh. Tiếp dẫn như thế nào? Làm tấm gương tốt như Thích Ca Mâu

Ni Phật, Ngài trước tiên làm tấm gương tốt. Lúc có người đến hỏi quý vị, thì dùng lời nói giáo hóa họ, không có người hỏi, thì dùng thân giáo. Gọi là “*thân hành ngôn giáo*” để trợ giúp chư Phật, Bồ Tát tiếp dẫn đại chúng.

Kế tiếp là: “*Thiên hạ hòa thuận*”, hiện nay, thiên hạ tai nạn quá nhiều, tai nạn từ đâu mà có? Là những người sống trong thế gian này, những người ở khu vực này, tâm hành bất thiện chiêu cảm mà có. Các nhà khoa học hiện nay, họ biết được tai nạn từ đâu mà có, nhưng họ chẳng biết cách giải quyết! Chúng tôi cũng nhờ có Phật, Bồ Tát an bài, được đi tham dự hội nghị Hòa Bình Quốc Tế. Chúng tôi đem phương pháp truyền thống của lão tổ tông Trung Hoa, giới thiệu phương pháp hóa giải tai nạn cho mọi người, đem những lời dạy của Phật trong giáo pháp Đại Thừa, giới thiệu phương pháp cho mọi người. Mọi người nghe rồi sanh lòng hoan hỷ, thế nhưng họ vẫn có hoài nghi, họ chẳng có lòng tin, họ nói: “Thưa pháp sư, Ngài nói phương pháp này rất hay, nhưng là cái Lý tưởng tượng, làm không được!” Cái vấn đề này là thật có vấn đề, là vấn đề vô cùng nghiêm trọng, làm không được vì họ chẳng tin! Họ chẳng có lòng tin.

Chẳng có lòng tin là nguy cơ lớn nhất, những nguy cơ khác đều không phải là nguy cơ, chẳng có lòng tin, là nguy cơ không thể lường được. Họ đối với lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền thường hay có nghi vấn, chỉ có một biện pháp là chúng tôi làm thực nghiệm. Chúng tôi ở thị trấn Lư Giang, Khang Trì thành lập một trung tâm Giáo Dục Văn Hóa làm thực nghiệm, việc thực nghiệm đã có hiệu quả và đã được thành công. Điều này có thể làm chứng minh cho họ thấy, tôi nói đây, không phải là cái Lý tưởng tượng. Cho nên cũng là Phật, Bồ Tát an bài giúp tôi, an bài tôi đến Liên Hiệp Quốc, đến tổng bộ tổ chức Giáo Khoa Văn ở Paris để thuyết giảng. Tại đó, giáo sư Thái Lễ Húc cũng đã trình bày bốn tiếng đồng hồ, ngoài ra, còn có hai vị giáo sư khác, mỗi vị trình bày hai tiếng đồng hồ, tổng cộng đã trình bày tám tiếng đồng hồ, và cũng đã triển lãm ba ngày, mọi người nghe rồi sanh lòng hoan hỷ. Cuộc hội nghị lần này, có đến một trăm chín mươi hai phái đoàn đại biểu quốc gia, phái đoàn đại biểu Liên Hiệp Quốc, họ muốn đến thị trấn Khang Trì để khảo sát và tham quan, thật là hiếm có.

Trung tâm Giáo Dục Văn Hóa của chúng tôi, chỉ mới thành lập được ba

năm, chúng tôi dự định thực hiện trong hai năm mà được thành công, thì phụng hiến cho quốc gia, để cho quốc gia thực hiện, nay việc thực nghiệm đã ảnh hưởng đến hải, nội ngoại. Theo trạng huống hiện nay mà nói, ở hải ngoại có lẽ tương lai nền tảng vững chắc nhất, sẽ là Malaysia, thật là hiếm có. Cho nên, đây là Phật, Bồ Tát an bài, chúng ta cũng phải thuận theo lời giáo huấn của Phật, Bồ Tát, toàn tâm toàn lực mà thực hiện.

Muốn càng có lòng tin, thì khởi tâm động niệm đừng nghĩ đến cá nhân mình, hễ nghĩ đến cá nhân mình, thì sai rồi! Sẽ có lỗi với Phật, Bồ Tát, cũng có lỗi với tánh đức của chính mình. Trong tánh đức là Vô Ngã, trong kinh Kim Cang có nói: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, đó là Tánh Đức. Nếu niệm niệm đều nghĩ cái ta, thì có lỗi với mình, có lỗi với chúng sanh, và có lỗi với Phật, Bồ Tát. Khởi tâm động niệm, mà nghĩ đến sự an toàn của xã hội, nghĩ đến phước phần của chúng sanh, mà trong phước phần, lớn nhất là giúp cho chúng sanh giác ngộ, giúp cho chúng sanh trở về với tự tánh, đây là lớn nhất. Thế nhưng, người có được chí nguyện này không nhiều, người hiện nay chỉ nhìn thấy hiện tại, mà hiện tại cũng chẳng thể sơ suất. Hiện tại, sự cần thiết cấp bách của mọi người là, xã hội an định, thế giới hòa hài, hy vọng gia đình hạnh phúc mỹ mãn, giáo dục luân lý, giáo dục xã hội, và giáo dục nhân quả.

Đây là điều mọi người đều mong cầu, chỉ cần quý vị thực hiện được, mọi người trên thế giới đều hoan nghênh. Tuy chúng ta chẳng đồng chủng tộc, chẳng đồng quốc tịch, chẳng đồng truyền thống văn hóa, nhưng có một thứ đều như nhau, là nhân tánh như nhau. Cổ nhân Trung Hoa có nói: “*Nhân chi sơ, tánh bốn thiện*”, cái bốn tánh, bốn thiện đó là như nhau, truyền thống văn hóa Trung Hoa và Phật pháp Đại Thừa, đều là từ trong bốn tánh, bốn thiện lưu lộ ra, cho nên phổ biến được thì mọi người hoan nghênh. Đây là chúng tôi trong gần mười năm nay, đã đi khắp các nơi thấy được chứng minh, chẳng ai không hoan hỷ, cũng chẳng có ai đề ra ý kiến phản đối, đó gọi là: “*Thiên hạ hòa thuận*”. Câu này khiến cho chúng tôi nghĩ đến trong thế kỷ trước, tiến sĩ Thang Ân Tỹ (A.J Toynbee) của Anh Quốc có nói, ông nói: “*Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ hai mươi mốt, thì phải cần đến học thuật Không Mạnh của Trung Hoa và Phật pháp Đại Thừa, có thể đem lại cho xã hội này,*

đem lại cho thế giới này, thiên hạ hòa thuận”.

Mục tiêu cuối cùng của nền giáo học Nho - Thích - Đạo chính là hòa thuận, nhà Phật nói Lục Hòa, nhà Nho nói Tam Hòa. Quý vị có đến Bắc Kinh du lịch tham quan, quý vị sẽ thấy được cố cung. Trong cố cung có ba ngôi kiến trúc, vật chủ yếu chính là Tam Hòa, tức là Thái Hòa Điện, Trung Hòa Điện, và Bảo Hòa Điện, gọi là Tam Hòa, trong Phật pháp thì nói Lục Hòa. Hòa thuận, thuận là gì? Là hiếu thuận. Thuận là hiếu đạo, cho nên trong Trung Hoa là văn hóa gì? Trung Hoa là hiếu văn hóa, Trung Hoa là hòa văn hóa, mọi người đều ưa thích. Chỉ cần chúng ta làm được hòa, làm được thuận, thì nhật nguyệt trong sáng, mưa hòa gió thuận, ôn dịch không khởi, chúng ta lập tức nhìn thấy hiệu quả.

Bốn câu này là nói thiên thời, địa lợi, nhân hòa, đây là điều mà mọi người chúng ta thường mong cầu, thấy đều hiện tiền. Nhật nguyệt trong sáng là thiên thời, mưa hòa gió thuận, ôn dịch chẳng khởi là địa lợi. Hiện nay gọi là thiên tai nhân họa, động đất từ đâu mà có? Gió bão từ đâu mà có? Hạn hán từ đâu mà có? Lũ lụt từ đâu mà có? Phật tại trong kinh Lăng Nghiêm nói với chúng ta, đều là từ ý niệm mà có. Lũ lụt là do lòng tham mà có, lòng tham thì sanh ra nước, lúc quý vị tham ăn thì tự nhiên chảy nước miếng. Hỏa hoạn từ đâu mà có? Là do sân hận mà có, quý vị thấy, hễ vừa nóng giận, thì sanh ra lửa, nhiệt độ của địa cầu lên cao, vì sao nhiệt độ lên cao? Cái nguyên nhân thật sự chính là, người thế gian trong xã hội này, quá nhiều những người nóng giận, nguyên nhân là gì vậy? Nếu mỗi một người đều không nóng giận, thì nhiệt độ của địa cầu lập tức hạ xuống. Nguyên nhân, nhiệt độ hạ xuống không phải nguyên nhân thật sự, đó là chuyện nhỏ, nguyên nhân thật sự là người tánh nóng quá lớn. Gió bão là ngu si, động đất là bất bình, tức tâm chẳng bình, công cao ngã mạn, ganh ghét thì dẫn đến động đất. Nếu chúng ta thấy đều đoạn hết tập khí phiền não của mình, thì đất đai kiên cố, không bao giờ có động đất.

Nếu tư tưởng, lời nói, việc làm của chúng ta thấy đều là đang tạo tác tham, sân, si, mạn, nghi, nghi là thuộc về gió bão, cho nên sự kết cấu của đất đai rất lỏng lẻo, dễ xảy ra tai nạn. Phật nói được rất rõ ràng, thế nhưng người hiện nay, họ tin khoa học, họ chẳng tin Phật pháp, họ chẳng tin những đạo lý này, họ nói ta khởi một cơn nóng giận, làm gì có liên quan đến núi sông, đất

đai? Quý vị nên biết, thật có quan hệ. Chúng tôi đọc trong quyển Hoàn Nguyên Quán, xem thấy có ba thứ châu biến, quý vị hiểu được chẳng những có quan hệ, mà mỗi quan hệ rất lớn! Bất luận quý vị khởi tâm động niệm, lời nói việc làm. Cái thứ nhất là “*châu biến pháp giới*”, đây là nói làn sóng trọn khắp pháp giới, khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác, nó đều có làn sóng, nhưng chúng ta chẳng nhìn thấy. Từ Bát Địa Bồ Tát trở lên mới nhìn thấy, cho nên họ cảm ứng đạo giao hết sức nhanh chóng. Cái thứ hai là “*súc sanh vô tận*”, tức là biến hóa vô cùng chuyên theo ý niệm của quý vị, thân thể của quý vị chuyên theo ý niệm của quý vị, nhân sự vật bên ngoài đều chuyên theo ý niệm của quý vị. Cái thứ ba là “*hàm dung không hữu*”, tức là bao hàm Không, trong nhà Phật chúng ta thường nói: “*Tâm bao thái hư*”. Dung Hữu là độ lượng của quý vị rất rộng lớn, quý vị có thể dung nạp, gọi là “*lượng châu sa giới*”, đây là ba thứ châu biến của tánh đức khởi dụng, thì quý vị mới hiểu được, tâm của chúng ta ảnh hưởng rộng lớn, một niệm ác trọn khắp pháp giới, một niệm thiện cũng trọn khắp pháp giới.

Khi hiểu được những đạo lý này rồi, chẳng những chúng ta không bao giờ làm hư việc, mà chúng ta phải đoạn hết ý niệm ác thì mới có thể tương ứng với Đại Thừa, như đề kinh của kinh Vô Lượng Thọ quá hay, hội tập được rất hay. Mấy chữ đầu của đề kinh nói “*Đại Thừa*”, Đại Thừa là trí tuệ, là trí tuệ viên mãn, “*Vô Lượng Thọ*” là tượng trưng cho đức hạnh viên mãn, “*Trang Nghiêm*” là tướng hảo, tức là Phật tại trong kinh Hoa Nghiêm có nói: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai*”. Đại Thừa là Trí Tuệ, Vô Lượng Thọ là Đức, Trang Nghiêm là Tướng. Tướng này từ đâu mà có? Là vốn có trong tự tánh. Hiện tại, chúng ta đã mê mất tự tánh, phải tu như thế nào? Phải làm thế nào, khiến cho chúng ta trở về với tự tánh? Thì mấy chữ sau của đề kinh, dạy cho chúng ta phương pháp tu hành, “*Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác*”, rất là quan trọng! Người thật sự tu hành, chẳng có gì khác, chính là tu tâm Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác, mỗi năm một nâng cao, quý vị thật sự được nâng cao.

Còn như quý vị có học được nhiều đi nữa, có học rộng đi nhiều, làm rất nhiều việc tốt, nếu không nâng cao thanh tịnh, bình đẳng, giác, trên thực tế quý vị chưa có nâng cao. Quý vị đã làm những việc tốt đó, đều là phước báo

trong lục đạo, dù phước báo có lớn đi nữa, cũng chẳng thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Thanh tịnh, bình đẳng, giác mà nâng cao thì ra khỏi lục đạo, siêu việt thập pháp giới, gọi là Công Đức. Công đức này là chân công phu, điều này quan trọng, làm tất cả việc tốt mà trong tâm, cũng không chấp thì tâm thanh tịnh. Không có cao thấp, ta đã làm rất nhiều việc tốt, trong tâm chẳng có ý niệm này thì tâm bình đẳng, giác mà không mê. A La Hán, Bồ Tát được thành Phật là tu như vậy mà thành, quý vị phải hiểu rõ, phải minh bạch, thì mới thật sự chẳng sai lầm, mới có thể giúp cho tất cả chúng sanh khổ nạn.

Tùy duyên hết lòng là công đức viên mãn, nay ta không có nhiều tiền, lúc cần phải tu Tài Bồ Thí, ta có một trăm hoặc hai trăm đồng, ta có thể đem ra bố thí hết, ta toàn bộ chỉ có bấy nhiêu, thì công đức viên mãn. Tài sản của người ta là có cả ức, họ bố thí mười triệu, hai mươi triệu, phước đức của họ cũng không lớn hơn quý vị, vì quý vị toàn bộ bố thí hết, còn họ chỉ bố thí mấy phần, gọi là phước đức. Còn công đức thì sao? Công đức là bình đẳng, công đức là chẳng chấp tướng, không kể bố thí bao nhiêu, chẳng chấp tướng là bình đẳng. Phật, Bồ Tát tu công đức là bình đẳng, cũng tức là nói, quý vị dùng tâm thanh tịnh, bình đẳng, giác để tu bố thí, một xu, một hào đều là công đức viên mãn. Nếu quý vị có tâm phân biệt, thì tâm chẳng thanh tịnh, bên trong có xen tạp, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, dù quý vị bố thí có nhiều đi nữa, được phước báo là có hạn, đây là Đạt Ma tổ sư đã nói, phước đức vẫn là có hạn. Phật tại trong kinh thường nói với chúng ta rằng, dùng bảy báu trong đại thiên thế giới bố thí, cũng chẳng sánh bằng Pháp Bồ Thí, là nguyên nhân gì? Vì Pháp Bồ Thí có thể dạy người tu thanh tịnh, bình đẳng, giác.

Dùng bảy báu trong đại thiên thế giới bố thí, chỉ có thể khiến cho người khởi tham, sân, si. Cho nên, nó chẳng sánh bằng Pháp Bồ Thí, Pháp Bồ Thí ngăn chặn được tai nạn không còn lan rộng, chẳng còn nghiêm trọng, dần dần hóa giải, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta mong cầu nước giàu, dân yên, quốc gia của chúng ta sung túc, nhân dân an lạc, mỗi một quốc gia trên toàn thế giới đều sung túc, nhân dân an lạc, hy vọng trên thế giới này vĩnh viễn chẳng có chiến tranh. Nền văn hóa của Trung Hoa đích thật là như vậy, quý vị thấy lịch sử Trung Hoa mấy ngàn năm nay... không có, trong lịch sử cũng không có

ghi chép. Tại vì sao? Vì giáo dục tốt, dạy đượ hay.

“*Sùng đức hưng nhân*”, Trung Hoa từ xưa đến nay tôn sùng đạo đức, hưng nhân, Hưng là đề xướng, Nhân là suy bụng ta ra bụng người, cái gì mình chẳng muốn, thì đừng cho người khác. Tự mình như vậy, hy vọng mọi người cũng như vậy, nhất định từ bản thân mình làm trước, tự mình phải làm tấm gương tốt cho xã hội. Cho nên quốc gia và quốc gia phải cư xử hòa mục, phải đối xử thành thật, thì làm sao có chiến tranh? Thì làm gì cần đến bộ quốc phòng? Quý vị nghĩ xem, chi phí cho bộ quốc phòng bao lớn! Nếu tiết kiệm được số tiền này, đem nó dùng trong an toàn xã hội và phúc lợi xã hội, thì nhiều người được ân huệ. Họ chẳng còn tạo nghiệp, nếu ta chẳng có bộ quốc phòng, người khác đánh ta thì sao? Nếu quý vị không có bộ quốc phòng, thì người khác sẽ chẳng đánh quý vị. Quý vị thấy, hai người đánh nhau, and Giáp và anh Ất đánh nhau, nếu anh Ất không đánh lại, thì anh Giáp chẳng đánh tiếp, đánh mấy cái rồi ngưng, còn như cả hai bên đều đánh lại, càng đánh càng dữ dội, nếu một bên không đánh lại, cả hai đều ngưng đánh. Quý vị mà hiểu được đạo lý này, quý vị chẳng dám đánh lại.

Nếu có quốc gia nào, gây chiến với quốc gia của quý vị, những quốc gia khác sẽ bênh vực quý vị. Nếu quốc gia của quý vị, ai nấy đều biết tu luân lý, đạo đức, nhân quả thì chẳng có ai ăn hiếp quý vị, mà người khác đối với quý vị tôn kính. Quý vị là tấm gương tốt của đại chúng, họ làm sao hãm hại quý vị? Mọi người đều suy nghĩ như nhau, chẳng có ai muốn giết một người tốt, người này là người nhân từ, người này là người làm lợi ích cho đại chúng trong xã hội, họ đã làm những công việc tốt này. Hiện tại vấn đề xảy ra ở tại đâu? Vấn đề xảy ra ở nơi giáo dục. Vì sao xã hội lại động loạn? Vì sao con người dám giết người? Vì sao con người dám giết tộc người? Vì không biết nhân quả. Thật sự hiểu được nhân quả, con người có chết hay không? Phật biết con người không có chết. Hiện nay người phương Tây, chúng tôi thấy bác sĩ tâm lý của nước Mỹ, họ đã viết và trình bày rõ ràng, họ cũng thừa nhận con người chẳng có chết! Vậy cái gì có sống chết? Là thân thể. Thân thể có sống chết, linh hồn chẳng có sống chết, họ sẽ trở lại. Nếu quý vị giết họ, đời sau họ giết quý vị. Trong kinh Phật có nói: “*Người chết là dê, dê chết làm người*”, nghĩa là thế nào? Nghĩa là quý vị giết chết con dê đó, quý vị ăn thịt nó, đời

sau nó được làm người, quý vị bị đọa vào súc sanh đạo, biến thành dê, quý vị bị nó ăn lại, đây là chân tướng sự thật. Biết được chân tướng sự thật này, thì không dám giết hại người, chẳng dám phụ lòng người.

Không bao giờ có ý niệm chiếm lấy tài vật của người khác, tại vì sao? Vì phải trả nợ. Thiếu mạng phải trả mạng, thiếu nợ phải trả tiền, nhân quả báo ứng chẳng sai chút nào, hà tất phải làm như vậy? Còn như chết đói, chết lạnh cũng phải chịu thôi, đây là báo ứng. Khi chịu hết báo ứng, thì quý vị được thăng lên trên, sau khi quý vị chịu hết tội báo, nhất định sẽ thăng lên trên. Nếu quý vị lại tạo nghiệp, phạm tội, tạo tác tội nghiệp, sau khi quý vị chết rồi, lại đọa tam ác đạo. Người hiểu rõ nhân quả ba đời, tuyệt đối chẳng làm chuyện này, người khẳng định có sanh cũng có tử, họ đối với tử vong chẳng có sợ hãi chút nào, họ hoan hỷ tiếp nhận, trong đời này họ chịu hết quả báo, nhất định mình sẽ thăng lên trên.

Trong đời này, quý vị hãy cố gắng mà tu học, gặp được pháp niệm Phật là môn học thù thắng nhất, niệm niệm cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Bất luận là tu học phương pháp gì, dù tai nạn có đến, vẫn là cầu sanh Cực Lạc thế giới. Bởi vì trong tâm niệm của chúng ta chẳng có gì khác, chỉ là chuyên niệm A Di Đà Phật, niệm niệm không rời, trong tâm chỉ có luân lý, đạo đức, nhân nghĩa, thì quý vị làm sao đọa tam ác đạo? Vì trong tam ác đạo, không có nghiệp nhân này. Nếu quý vị mỗi ngày, niệm niệm không rời Giới - Định - Tuệ Tam Học, quý vị nhất định được sanh Tịnh Độ.

Kế tiếp là nói: “*Vụ tu lễ nhượng*”, “*sùng đức hưng nhân*” là nội tâm. Lễ Nhượng là biểu hiện ở bên ngoài, cho nên Lễ rất quan trọng. Quảng Tử nói Tứ Duy, Lễ đặt ở phía trước, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ. Trung Hoa là nước lễ nghĩa, đặc biệt chú trọng nghĩa, Mạnh Tử gặp Lương Huệ Vương, cũng khuyên Lương Huệ Vương rằng: “Cũng nên có nhân nghĩa”. Trong ngũ luân có Nghĩa, trong quân thần có Nghĩa, trong ngũ thường có Nghĩa, trong nhân, nghĩa, lễ, trí, tín có Nghĩa, trong tứ duy có Nghĩa, trong lễ, nghĩa, liêm, sĩ có Nghĩa, trong bát đức có Nghĩa. Tín, Nghĩa, Hòa, Bình. Quý vị nghĩ xem, bốn điều này là căn bản văn hóa truyền thống của Trung Hoa, là tinh thần của Trung Hoa sở tại, cũng là Đặng Tiểu Bình đã nói, là đặc sắc của Trung Hoa. Người Hoa trọng nghĩa, trong bốn khoa mục này đều có nghĩa, hai điều có

nhân, nhân là trong hai điều có nhân, ái cũng là trong hai điều có ái. Chúng ta chẳng thể không biết điều này, cho nên Trung Hoa ở trên thế giới này, lập nước năm ngàn năm mà không suy. Nhờ vào cái gì? Là nhờ vào lễ nghĩa, muôn ngàn chớ nên coi thường lễ nghĩa.

Trong cuộc sống hằng ngày, phóng túng chẳng cần câu thúc, có được hay không? Không thể được, phóng túng một chút cũng chẳng được. Không được lơ lửng, hễ lơ lửng, gia đạo sẽ suy sụp, tuân thủ nghiêm khắc, gia đạo nhất định được hưng vượng. Cho nên chúng ta thấy một quốc gia hay một dân tộc, sự hưng suy của họ, quý vị nhìn lễ phép của họ, mà người Hoa nói lễ nhường, không tranh. Hiện nay trong xã hội đề xướng cái gì? Họ đề xướng cạnh tranh, vấn đề này thì nghiêm trọng. Tôi đã từng tham dự Hội Nghị Quốc Tế, gặp phải một vị hội viên, có một hôm chúng tôi ngồi chung với nhau, ông ta ngồi đối diện với tôi, ông ta là người Mỹ, cũng là vị giáo sư nổi tiếng trong trường đại học. Tôi xin thỉnh giáo với ông ta, tôi nói: “Sự giáo dục của nước Mỹ, có phải là bắt đầu từ lớp Mẫu Giáo, thì dạy cạnh tranh phải không?” Ông ta nói: “Đúng, từ nhỏ bắt đầu dạy cạnh tranh”.

Tôi nói: “Cạnh tranh, lại tiến thêm một bước là gì?” Ông ta không ngờ, tôi hỏi đến vấn đề này, thì ông ta nhìn thẳng tôi, tôi nói: “Cạnh tranh tiến thêm một bước chính là đấu tranh, đấu tranh lại tiến thêm một bước chính là chiến tranh, hiện tại chiến tranh là vũ khí hạt nhân sinh hóa học, là chiến tranh có tánh chất hủy diệt, có cái tư tưởng này là con đường chết”. Tôi nói: “Trung Hoa là một nước cổ xưa ở Trung Đông, giáo dục trẻ thơ không phải dạy như vậy! Dạy các em từ thuở nhỏ phải biết nhường”. Các em không biết lễ, thì dạy cái gì? Dạy nhường nhịn, các em dần dần trưởng thành, thì dạy khiêm nhường, sau cùng là dạy lễ nhường. Sau khi học hành hiểu rõ, thì dạy lễ nhường, hai bên đều phải nhân nhượng thì thế giới hòa bình. Có cái tư tưởng này là một con đường sống, đời đời chẳng dứt. Cho nên, tuyệt đối chẳng thể có cái ý niệm cạnh tranh, hễ có ý niệm cạnh tranh thì sai rồi, trong kinh Phật chẳng có hai chữ cạnh tranh này, tìm trong sách vở của cổ thánh tiên hiền Trung Hoa cũng chẳng có hai chữ cạnh tranh này.

“*Quốc vô đạo tặc*”, Đạo là ăn cắp, Tặc là trộm cướp, ở trong nước chẳng có hiện tượng như tham ô, tham ô là đạo tặc. Người dân trong nước không có

oan uông, chẳng bị xử oan, chẳng những không có tranh chấp hình sự, cũng chẳng có tranh chấp dân sự. Cho nên, trong xã hội thời xưa ở Trung Hoa, làm nghề nào được thoải mái nhất? Được tự tại nhất? Xin thưa với quý vị, là làm quan. Cho nên, vì sao con người chú trọng học hành, vì người học hành có thể làm quan, mục đích học hành là làm quan. Làm quan rất thoải mái, mỗi ngày chẳng có việc gì làm, chẳng có kiện cáo, cho nên cái nghề làm quan này, trong ba trăm sáu mươi nghề, là một nghề thoải mái nhất, tự tại nhất. Quý vị hãy xem bộ sách Tứ Khố của Trung Hoa, bên trong có nhiều thi họa, ca phú, văn chương. Là ai viết vậy? Là những người làm quan viết, họ không có việc gì làm, họ viết những thứ này. Tại vì sao? Vì dạy được hay, giáo dục làm được thành công.

Còn xã hội hiện nay làm nghề nào đáng thương nhất, khổ nhất? Là làm quan. Xử lý, kiện cáo không hết, hoàn toàn khác hẳn với xưa kia, tại vì sao? Vì giáo dục hiện nay thất bại, dạy cạnh tranh, giáo dục trong trường dạy cạnh tranh, giáo dục gia đình cũng dạy cạnh tranh. Giáo dục xã hội dạy những gì? Giáo dục xã hội dạy tà dâm, lão tổ tông chúng ta có nói: “*Vạn ác, dâm đứng đầu, Trăm thiện, hiếu trước tiên*”. “*Vạn ác, dâm đứng đầu*”, dạy tà dâm tức là dạy vạn ác, xã hội làm sao mà không động loạn? Nay quý vị hãy xem trong xã hội, quý vị xem quảng cáo, xem tin tức, xem tạp chí, các cô gái hiện nay, đều là ăn mặc hở hang, đều là dẫn dụ quý vị tà dâm, đây là gì? Đây là giáo dục xã hội. Quý vị hãy xem, những người trẻ tuổi qua lại trên đường phố, xã hội này dạy những gì? Dạy tà dâm, dạy tà dâm tức là dạy vạn ác, chỉ sợ quý vị không tạo vạn ác. Tạo tác tội nghiệp nghiêm trọng như vậy, thì làm sao cứu vãn được xã hội này? Thì làm sao chẳng có tai nạn? Cá nhân tạo tác tội nghiệp là biệt nghiệp, một nhóm người đều tạo tác tội nghiệp là cộng nghiệp, đó tức là tai nạn chung của tập thể, nguyên nhân là như vậy.

Cho nên hàm nghĩa của hai câu này rất là sâu xa, hai câu này đã bao gồm cả trọng giới của Phật. Trong Phạm Võng Giới Kinh nói cho chúng ta biết, đây là trước kia thầy Lý thường giảng dạy, nhắc nhở cho chúng tôi, thầy sợ chúng tôi quên mất, thầy thường dạy: “Không làm giặc bán nước, không hủy báng người lãnh đạo quốc gia, không trốn xâu lậu thuế, không phạm quốc chế”. Quốc Chế tức là pháp luật của quốc gia, thầy luôn luôn nhắc nhở chúng

tôi. Cái gì là giặc bán nước? Tức là tư tưởng, lời nói, việc làm của quý vị làm tổn hại quốc gia, làm tổn hại xã hội, gọi là giặc bán nước. Chẳng những quý vị không làm những việc này, mà cũng chẳng có ý niệm này, tâm của quý vị mới được thanh tịnh, hễ có ý niệm này thì sai rồi. Trong giới Đại Thừa có nói, khởi tâm động niệm thì đã phạm giới, tuyệt đối chẳng thể có ý niệm này. Đối xử với tất cả mọi người, nhất là đối xử với những người bất hòa với ta, những người hủy báng ta, những người làm nhục ta, những người hãm hại ta, ta phải đối xử với họ như thế nào? Tuyệt đối chẳng thể có tâm oán hận, Phật, Bồ Tát dạy là phải dùng tâm cảm ân đối xử với họ, tại vì sao? Vì họ đến giúp ta thành tựu, thành tựu như thế nào? Họ đến khảo thử chúng ta, xem quý vị có đủ công phu nhẫn nhục hay không.

Quý vị hãy xem Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài đã làm tấm gương cho chúng ta thấy, Ngài tu nhẫn nhục, lúc Ngài còn là vị tiên Nhẫn Nhục, bị vua Ca Lợi cắt xẻo thân thể, sự tổn thương đó rất nặng nề, chẳng những là xử tử, mà là lăng trì xử tử. Lúc đó Thích Ca Mâu Ni Phật, vả lại Ngài chẳng có oán hận chút nào, Ngài còn nói với vua Ca Lợi rằng: “Tương lai ta thành Phật, ta sẽ độ người trước”, đó là Phật báo ân. Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật, Ngài độ người đầu tiên, chính là tôn giả Kiều Trần Như, chính là vua Ca Lợi năm xưa. Ngài đã thực hiện đúng lời nói, đích thật người đầu tiên được độ là vua Ca Lợi, vị đầu tiên chúng quả A La Hán.

Nếu có người đến khảo quý vị, xem quý vị có nhẫn được hay không, họ đến lấy mạng quý vị, xem quý vị có chịu buông bỏ được hay không. Họ muốn lấy cái gì của quý vị? Muốn lấy thân thể của quý vị, còn muốn lấy linh hồn, họ chẳng có cách nào lấy được. Lấy linh tánh, càng chẳng có cách nào lấy được, linh tánh trường tồn, đó chính là Đại Bát Niết Bàn, vĩnh viễn không diệt, tức là cái thân thể này của quý vị có buông xả, được hay không? Nếu quý vị thật sự hiểu rõ, thân chẳng phải là ta, thân là sở hữu của ta, như chúng ta mặc áo vậy, cái áo này chẳng phải là ta, cái áo này là sở hữu của ta. Dù ta rất thích mặc cái áo này, nếu có người muốn lấy thì ta cởi cho họ, tức là họ muốn lấy cái thân thể, thì đem thân thể này cho họ, thì linh tánh của quý vị nâng cao. Quý vị mà thật sự hiểu rõ đạo lý này, quý vị thật nhìn thấu, quý vị thật buông bỏ. Vì sao quý vị vẫn còn lưu luyến cái thân thể này? Không buông bỏ

được? Vì quý vị không nhìn thấu, nếu thật sự nhìn thấu, sanh tâm hoan hỷ thì nâng cao cảnh giới.

Vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật được thành Phật sớm hơn? Tại trong Hiền Kiếp, một ngàn vị Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật vốn là vị Phật thứ năm, Di Lặc Bồ Tát là vị Phật thứ tư, bởi vì vua Ca Lợi cắt xẻo thân thể của Ngài, thì Nhẫn Nhục Ba La Mật của Ngài được thành tựu viên mãn. Cho nên, Ngài thành Phật sớm hơn Di Lặc Bồ Tát, quý vị thấy, sự thu hoạch này quá lớn, cho nên nhìn thấu mới buông bỏ được. Buông bỏ nhất định cảnh giới được nâng cao, nâng cao được rất nhanh. Nếu chẳng có Phật pháp, thì làm sao giảng được rõ ràng thấu triệt như vậy? Nhất định chẳng có oan uổng, chẳng có xử oan, là làm được chân chánh công bình. Người Hoa nói: “*Tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*”, mỗi một người đều được đối xử bình đẳng, quý vị phải biết cái bình đẳng này, chẳng thể nói mọi thứ cũng là bình đẳng. Như năm ngón tay này, chẳng bình đẳng, vậy cái gì là bình đẳng? Thuận theo nghiệp lực của quý vị là bình đẳng, thiện có thiện quả, ác có ác báo, mới gọi là bình đẳng.

Quý vị phải hiểu ý nghĩa thật sự của bình đẳng, chẳng thể hiểu sai, người ta tu Tài Bố Thí rất nhiều, họ được rất giàu có, là bình đẳng. Nếu họ tu Tài Bố Thí rất nhiều, mà họ chẳng được gì cả, là không bình đẳng, phải tương ứng với nhân quả. Tạo cái nhân gì, được cái quả đó, thì gọi là bình đẳng. Trồng dưa thì được dưa, trồng đào thì được đào, gọi là bình đẳng, không thể nói trồng đào thì được dưa, trồng dưa thì được đào, đó chẳng bình đẳng, quý vị phải hiểu rõ cái đạo lý này. Hiểu được đạo lý này, thì mới thật sự hiểu được chân đế bình đẳng, mọi người chẳng có oan uổng, thì ai nấy đều được an cư lạc nghiệp. Đây là giáo dục của Phật Đà, đối với đại chúng xã hội có sự cống hiến vĩ đại nhất, thật sự là thân thể của mỗi người, được khỏe mạnh sống lâu, gia đình hạnh phúc mỹ mãn, sự nghiệp thuận buồm xuôi gió, xã hội an định, thế giới hòa bình. Đây là nhờ có giáo dục của Phật Đà, cống hiến cho đại chúng xã hội. Hôm nay thì giờ đã hết, chúng ta học tập đến đây. A Di Đà Phật.